

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Thực hiện Văn bản số 568/TCLN ngày 20/4/2022 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Chi cục Kiểm lâm Bình Định báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Thuận lợi**

a) Công tác bảo vệ, phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc chỉ đạo quyết liệt công tác bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các hành vi về phá rừng, gây cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

b) Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR tiếp tục được củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR.

c) Nhiều diện tích rừng có chất lượng cao được hình thành, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất lâm nghiệp. Công tác khoán bảo vệ rừng được thực hiện tốt, đời sống kinh tế của các hộ nhận khoán đã được cải thiện, giúp họ ổn định cuộc sống, hạn chế đáng kể tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng.

d) Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phân công xuống tận cơ sở, chủ động bám sát, kịp thời phát hiện và tham mưu giúp chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

##### **2. Khó khăn**

a) Năm 2021, trên địa bàn tỉnh, thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, cấp dự báo cháy rừng ở các huyện, thị xã, thành phố liên tục ở cấp IV, cấp V, nên nguy cơ xảy ra cháy rừng ở mức cao; kinh phí đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế.

b) Do áp lực gia tăng dân số cùng với việc tách hộ của người dân địa phương dẫn đến nhu cầu đất canh tác tăng, từ đó gia tăng tình trạng người dân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp để làm rẫy hoặc trồng rừng kinh tế, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng. Mặt khác, diện tích rừng phân bố trên

diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, gây khó khăn cho việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

c) Tình hình dịch bệnh covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, đời sống kinh tế của người dân gặp nhiều khó khăn nên dễ bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, mua, bán và vận chuyển gỗ trái phép.

d) Các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, liêu lĩnh và sẵn sàng cản trở, chống lại người thi hành công vụ để tẩu tán tang vật khi bị kiểm tra, phát hiện. Trong khi đó, các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Vì vậy, công tác phát hiện và xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

đ) Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, xong nhiều hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát khai thác rừng trồng.

e) Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

### **1. Xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện quy định Khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định. Cụ thể: UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông báo số 160/TB-SNN ngày 07/10/2021 về triển khai thực hiện quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND.

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai Nghị định Số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

c) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính.

### **2. Xây dựng cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành**

#### **a) Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)**

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021; Văn bản số 2875/UBND-KT ngày 21/5/2021 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2047 ngày 21/5/2021 phê duyệt

kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2020 và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/7/2021 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCC trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2021.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành các văn bản: Văn bản số 15/SNN-KL ngày 06/01/2021 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo vệ rừng và PCCC dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu; Văn bản số 188/SNN-KL ngày 26/01/2021 đề nghị UBND cấp huyện, các công ty TNHH lâm nghiệp và chỉ đạo các ban quản lý rừng phòng hộ, các chủ rừng khác quản lý vật liệu cháy và sử dụng lửa trong rừng và ven rừng; Văn bản số 1226/SNN-KL ngày 01/6/2021 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Văn bản số 1779/SNN-KL ngày 19/7/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình; Văn bản số 2049/SNN-KL ngày 11/8/2021 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Kế hoạch số 29/KH-SNN ngày 25/10/2021 phát động thi đua bảo vệ rừng 03 tháng cuối năm 2021 và đợt cao điểm trước, trong và sau tết Nguyên Nhâm Dần, năm 2022.

- Ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như: Văn bản số 817/CCKL-QBPTR ngày 02/7/2021 về việc tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng, quản lý khai thác quả Uoi, Xoay trong điều kiện dịch covid – 19; Văn bản số 755/CCKL-QBPTR ngày 18/6/2021 về việc triển khai công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Văn bản số 908/CCKL-QBPTR ngày 28/7/2021 về việc kiểm tra, xác minh các điểm có dấu hiệu nghi ngờ biến động rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Văn bản số 1061/CCKL-QBPTR ngày 08/9/2021 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng trong điều kiện dịch bệnh covid-19; Văn bản số 1086/CCKL-QBPTR ngày 17/9/2021 về việc báo cáo kết quả theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và kiểm tra, xác minh các điểm có dấu hiệu nghi ngờ biến động rừng tự nhiên năm 2021; Văn bản số 1091/CCKL-QBPTR ngày 18/9/2021 về việc triển khai các giải pháp thực hiện văn bản số 2416/SNN-TTr ngày 16/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Chi cục Thú y và các Hạt kiểm lâm thực hiện khuyến cáo của Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển về việc tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý các hành vi nuôi nhốt, tàng trữ trái pháp luật các loại động vật hoang dã; Văn bản số 1185/CCKL-QBPTR ngày 12/10/2021 về việc kiểm tra và báo cáo kết quả việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn quản lý; Văn bản số 1308/CCKL-QBPTR ngày 08/11/2021 về việc cập nhật diễn biến rừng năm 2021; Văn bản số 1535/CCKL-QLBT ngày 27/12/2021 về việc tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật diễn biến rừng đảm bảo độ che phủ rừng năm 2021 theo chỉ tiêu của UBND tỉnh; Văn bản số 1536/CCKL-QLBT ngày 27/12/2021 về việc triển khai Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Văn bản số 263/CCKL-QLBT ngày

11/02/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm quản lý, sửa chữa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và bảng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2022; Thông báo lịch phân công trực phòng cháy chữa cháy rừng năm 2022 tại Văn bản số 340/TB-CCKL ngày 08/3/2022; xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2022 tại Kế hoạch số 350/KH-CCKL ngày 10/3/2022; Văn bản số 433/CCKL-QLBT ngày 07/4/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022.

- Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với các đơn vị ở địa phương, chủ rừng tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật.

#### b) Sử dụng và phát triển rừng

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững của các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và một số văn bản khác như: Văn bản số 1141/UBND-KT ngày 05/3/2021 về việc giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2021; Văn bản số 1130/UBND-KT ngày 05/03/2021 về việc chủ trương cho hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng tự khai thác tận dụng cây Phi lao trên diện tích thực hiện nhà máy điện mặt trời; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành: Văn bản số 436/SNN-KL ngày 04/3/2021 đề nghị các Công ty TNHH Lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng về việc tiếp tục thực hiện các chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021; Văn bản số 489/SNN-KL ngày 11/03/2021 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các công ty TNHH Lâm nghiệp tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp và thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2021; Văn bản số 656/SNN-KL ngày 30/3/2021 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh covid – 19; Văn bản số 1088/SNN-KL ngày 19/5/2021 về việc triển khai thực hiện Phương án QLRBV tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ và các văn bản triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 804/QĐ-SNN ngày 22/10/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra diện tích rừng trồng bằng vốn ngân sách nhà nước của các đơn vị bị thiệt hại do nắng hạn năm 2021; trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Quy định mức hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 306/TTr-SNN ngày 27/10/2021; trình UBND tỉnh xem xét cho chủ

trương các hộ đồng bào dân tộc thiểu số làng Cam, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn khai thác rừng trồng tự đầu tư trên diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ, sản xuất và giao đất lâm nghiệp quy hoạch sản xuất để các hộ ổn định sản xuất lâu dài tại tờ trình số 322/TTr-SNN ngày 04/11/2021; Quyết định số 1054/QĐ-SNN ngày 30/12/2021 về việc thành lập Tổ xây dựng chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 4071/SNN-KL ngày 31/12/2021 về việc góp ý dự thảo Chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 4036/SNN-KL ngày 29/12/2021 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 400/SNN-KL ngày 23/02/2022 về việc lấy ý kiến góp dự thảo Chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng như: Văn bản số 381/CCKL-QBPTR ngày 18/3/2021 về việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng và thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2021; Văn bản số 560/CCKL-QBPTR ngày 04/5/2021 chỉ đạo tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; Văn bản số 612/CCKL-QBPTR ngày 17/5/2021 về việc xây dựng phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng; Văn bản số 620/CCKL-QBPTR ngày 19/5/2021 hướng dẫn các hạt kiểm lâm cập nhật số liệu báo cáo trực tuyến kết quả sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; Văn bản số 662/CCKL-QBPTR ngày 31/5/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; Văn bản số 915/CCKL-QBPTR ngày 29/7/2021 đề nghị các đơn vị chủ rừng thực hiện các quy định về khai thác gỗ rừng trồng do nhà nước là đại diện chủ đầu tư; Văn bản số 1087/CCKL-QBPTR ngày 17/9/2021 về việc đề xuất ban hành mới Nghị quyết HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế xã hội ở địa phương,...

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

#### 1. Hiện trạng rừng

Ngày 07/3/2022, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021, cụ thể như sau:

a) Diện tích rừng, đất quy hoạch 3 loại rừng và đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng mới trồng rừng nhưng chưa thành rừng năm 2021

*Đơn vị tính: ha*

Số liệu các loại rừng, loại đất	Năm 2020	Năm 2021	Diễn biến (+/-)
Diện tích rừng và đất chưa có rừng	416.632,25	416.123,05	-509,20
<b>1. Diện tích rừng</b>	<b>340.166,47</b>	<b>343.095,00</b>	<b>2.928,53</b>
a) Diện tích rừng tự nhiên	215.295,18	214.584,11	-711,07
- Trong 3 loại rừng	214.962,77	214.302,26	-660,51

- Ngoài 3 loại rừng	332,41	281,85	-50,56
b) Diện tích rừng trồng	124.871,29	128.510,89	3.639,60
- Trong 3 loại rừng	96.312,24	99.009,25	2.697,01
- Ngoài 3 loại rừng	28.559,05	29.501,64	942,59
<b>2. Diện tích chưa có rừng</b>	<b>76.465,78</b>	<b>73.028,05</b>	<b>-3.437,73</b>
a) Mới trồng chưa thành rừng	39.281,96	37.027,48	-2.254,48
- Trong 3 loại rừng	31.487,76	30.401,01	-1.086,75
- Ngoài 3 loại rừng	7.794,20	6.626,47	-1.167,73
b) Đất chưa có trong 3 loại rừng	37.183,82	36.000,57	-1.183,25

b) Diện tích các loại rừng, loại đất thuộc quy hoạch 3 loại rừng

Đơn vị tính: ha

Số liệu các loại rừng, loại đất	Năm 2020	Năm 2021	Diễn biến (+/-)
<b>Diện tích thuộc 3 loại rừng</b>	<b>379.946,59</b>	<b>379.713,09</b>	<b>-233,50</b>
<b>1. Đất có rừng</b>	<b>311.275,01</b>	<b>313.311,51</b>	<b>2.036,50</b>
a) Diện tích rừng tự nhiên	214.962,77	214.302,26	-660,51
b) Diện tích rừng trồng	96.312,24	99.009,25	2.697,01
<b>2. Đất chưa có rừng</b>	<b>68.671,58</b>	<b>66.401,58</b>	<b>-2.270,00</b>
a) Mới trồng chưa thành rừng	31.487,76	30.401,01	-1.086,75
b) Đất chưa có rừng các loại	37.183,82	36.000,57	-1.183,25

c) Diện tích các loại rừng, loại đất phân theo chức năng 3 loại rừng

Đơn vị tính: ha

Phân theo chức năng 3 loại rừng	Năm 2020	Năm 2021	Diễn biến (+/-)
<b>Tổng diện tích</b>	<b>379.946,59</b>	<b>379.713,09</b>	<b>-233,50</b>
<b>1. Chức năng đặc dụng</b>	<b>32.839,65</b>	<b>32.839,65</b>	<b>0,00</b>
a) Đất có rừng	27.419,06	27.436,11	17,05
- Diện tích rừng tự nhiên	26.420,04	26.285,01	-135,03
- Diện tích rừng trồng	999,02	1.151,10	152,08
b) Đất chưa có rừng	5.420,59	5.403,54	-17,05
- Mới trồng chưa thành rừng	336,05	209,71	-126,34
- Đất chưa có rừng các loại	5.084,54	5.193,83	109,29
<b>2. Chức năng phòng hộ</b>	<b>178.509,25</b>	<b>178.304,87</b>	<b>-204,38</b>
a) Đất có rừng	158.749,07	160.311,23	1.562,16
- Diện tích rừng tự nhiên	136.720,65	136.951,18	230,53
- Diện tích rừng trồng	22.028,42	23.360,05	1.331,63
b) Đất chưa có rừng	19.760,18	17.993,64	-1.766,54

- Mới trồng chưa thành rừng	3.418,71	2.525,00	-893,71
- Đất chưa có rừng các loại	16.341,47	15.468,64	-872,83
<b>3. Chức năng sản xuất</b>	<b>168.597,69</b>	<b>168.568,57</b>	<b>-29,12</b>
<i>a) Đất có rừng</i>	<i>125.106,88</i>	<i>125.564,17</i>	<i>457,29</i>
- Diện tích rừng tự nhiên	51.822,08	51.066,07	-756,01
- Diện tích rừng trồng	73.284,80	74.498,10	1.213,30
<i>b) Đất chưa có rừng</i>	<i>43.490,81</i>	<i>43.004,40</i>	<i>-486,41</i>
- Mới trồng chưa thành rừng	27.733,00	27.666,30	-66,70
- Đất chưa có rừng các loại	15.757,81	15.338,10	-419,71

d) Diện tích ngoài quy hoạch 3 loại rừng, gồm đất có rừng, đất mới trồng rừng chưa thành rừng và các loại đất khác

*Đơn vị tính: ha*

Số liệu các loại rừng, loại đất	Năm 2020	Năm 2021	Diễn biến (+/-)
<b>Tổng diện tích</b>	<b>227.205,14</b>	<b>227.438,62</b>	<b>233,48</b>
<b>1. Diện tích có rừng và đất mới trồng rừng chưa thành rừng</b>	<b>36.685,66</b>	<b>36.409,96</b>	<b>-275,70</b>
<i>a) Đất có rừng</i>	<i>28.891,46</i>	<i>29.783,49</i>	<i>892,03</i>
- Diện tích rừng tự nhiên	332,41	281,85	-50,56
- Diện tích rừng trồng	28.559,05	29.501,64	942,59
<i>b) Đất mới trồng chưa thành rừng</i>	<i>7.794,20</i>	<i>6.626,47</i>	<i>-1.167,73</i>
<b>2. Diện tích không có rừng (đất lúa, thổ cư, đất công nghiệp,...)</b>	<b>190.519,48</b>	<b>191.028,65</b>	<b>509,17</b>

## **2. Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021 và 04 tháng đầu năm 2022**

### **a) Tình hình vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp**

- Công tác PCCCR: Trong năm 2021, xảy ra 05 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 25,95 ha. Cụ thể: Thị xã Hoài Nhơn 01 vụ, diện tích 0,33 ha; huyện Phù Cát 01 vụ, diện tích 1,7 ha; huyện Phù Mỹ 02 vụ, diện tích 23,84 ha; huyện Vĩnh Thạnh 01 vụ, diện tích 0,079 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chủ rừng, cơ quan chức năng điều tra và xử lý 01 vụ (Vĩnh Thạnh), các vụ còn lại đang tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định. So với năm 2020 giảm 03 vụ, diện tích tăng 10,08 ha. Bốn tháng đầu năm 2022 không xảy ra cháy rừng.

### **- Phá rừng trái pháp luật**

Phát hiện 43 vụ, tổng diện tích 28,13 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 34 vụ, gồm: xử phạt hành chính 31 vụ, buộc trồng lại rừng trên diện tích vi phạm và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền 03 vụ. Còn lại 09 vụ các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

- Khai thác rừng trái pháp luật

Phát hiện 17 vụ, với tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 81,944 m<sup>3</sup> gỗ giổi, 11,857 m<sup>3</sup> gỗ các loại và 80 kg gốc cây gỗ giổi. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 14 vụ (trong đó: có 01 vụ ở Tây Sơn xảy ra năm 2020 chuyển sang xử lý năm 2021), gồm: xử phạt vi phạm hành chính 10 vụ và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền 04 vụ có dấu hiệu hình sự. 03 vụ còn lại các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

- Lấn chiếm rừng trái pháp luật: Phát hiện và xử lý 02 vụ, diện tích lấn chiếm 3.246 m<sup>2</sup>.

- Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

+ Phát hiện, lập biên bản và xử lý 245 vụ vi phạm (18 vụ vận chuyển, 05 vụ tàng trữ, 218 vụ vô chủ và 04 vụ về hồ sơ thủ tục), tạm giữ: 219,997 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên các loại, 25,473 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng keo lai, 1.730 kg gốc cây cà te, 01 cây bằng lăng trọng lượng 300 kg, 20 tấn thực vật rừng ngoài gỗ (củi), 02 cây cảnh, 14 xe ô tô, 33 xe máy, 01 mốt kéo, 03 cửa xăng cầm tay, 01 xe lôi 03 bánh.

+ Đã xử lý 240 vụ, trong đó có 02 vụ vận chuyển và 10 vụ vô chủ xảy ra trong năm 2020 chuyển sang xử lý năm 2021. Cụ thể: đã xử lý 213 vụ vô chủ, 19 vụ vận chuyển, 04 vụ tàng trữ, 04 vụ về hồ sơ thủ tục; tịch thu 202,244 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 460 kg ươi xanh, 1.863 kg gốc cây gỗ cà te nhóm IIA, 59 kg gỗ hương Tía, 20 tấn thực vật rừng ngoài gỗ (củi) 02 cái giường nằm (sản phẩm đồ gỗ), 05 cây gỗ bằng lăng (cây cảnh) có trọng lượng 8.990 kg, 31 xe máy, 05 ô tô và 01 mốt kéo và 11 máy cửa xăng cầm tay; phạt tiền 343.000.000 đồng.

- Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức phá bỏ 130,111 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

b) Các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Các điểm nóng về phá rừng, khai thác gỗ trái pháp luật phần lớn tập trung tại các huyện miền núi và trung du như Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và tại các vùng rừng giáp ranh giữa các huyện trong tỉnh và vùng giáp ranh giữa tỉnh Bình Định với các tỉnh bạn (Gia Lai, Phú Yên, Quảng Ngãi).

- Vùng trọng điểm có nguy cơ dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh chủ yếu là diện tích rừng trồng, khoảng 86.641,83 ha, được phân bố cụ thể tại các huyện, thị xã, thành phố như sau: Hoài Ân 12.082,67 ha; Hoài Nhơn 3.768,79 ha; Phù Mỹ 9.198,28 ha; Phù Cát 5.217,52 ha; An Nhơn 2.784,7 ha; Tây Sơn 8.226,20 ha; Vân Canh 10.340,14 ha; Tuy Phước 4.407,85 ha; Quy Nhơn 12.747,97 ha; Vĩnh Thạnh 9.144,48 ha; An Lão 8.723,23 ha.

c) Tình hình chống người thi hành công vụ

- Năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 07 vụ chống người thi hành công vụ, trong đó: Huyện Hoài Ân 04 vụ, huyện Vân Canh 02 vụ, huyện Tây Sơn 01 vụ.

- Năm 2022, trên địa bàn chưa xảy ra vụ chống người thi hành công vụ nào.

- Số vụ đã xử lý 07 vụ, cụ thể:

+ Công an xã Đak Mang và Ân Nghĩa xử phạt hành chính 02 vụ (02 đối tượng) về hành vi cản trở người thi hành công vụ với tổng số tiền phạt là: 4.000.000 đồng.

+ Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xử phạt 01 vụ (01 đối tượng) về hành vi chống người thi hành công vụ, mức phạt 09 tháng tù treo.

+ Công an xã Nhơn Tân tổ chức làm việc, hòa giải 01 vụ (03) đối tượng đánh 01 đồng chí Kiểm lâm địa bàn tại quán ăn và kết quả bồi thường thiệt hại với số tiền 4.500.000 đồng.

+ Công an xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân đã đình chỉ điều tra 01 vụ (01 đối tượng) dùng xe mô tô chèn ép, cản trở và tông vào xe của lực lượng đang thi hành nhiệm vụ vì không đủ cơ sở để xử lý.

+ Công an xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn đã xử lý 01 vụ (02 đối tượng) có hành vi vào Chốt Bảo vệ rừng đập phá và có lời lẽ hăm dọa lực lượng bảo vệ rừng với tổng số tiền là: 1.500.000 đồng.

+ Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xử phạt 01 vụ (03 đối tượng) về hành vi chống người thi hành công vụ, với tổng mức phạt là 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, cụ thể như sau: 01 đối tượng 12 tháng tù, 01 đối tượng 06 tháng tù và 01 đối tượng 03 tháng tù.

Tất cả các vụ chống người thi hành công vụ đã được các cơ quan chức năng phối hợp xử lý kịp thời và nghiêm minh nên đã hạn chế được phần nào tình trạng chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Quản lý các cơ sở chế biến gỗ

- Hằng năm, các hạt kiểm lâm xây dựng Kế hoạch kiểm tra thường xuyên thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT quy định quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản trình Chi cục Kiểm lâm tỉnh phê duyệt, sau đó tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động chế biến, kinh doanh lâm sản tại các doanh nghiệp;

- Chi cục Kiểm lâm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cho các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Kiểm lâm xây dựng Kế hoạch số 430/KH-CCKL ngày 06/4/2022 về việc phổ biến, triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đồng thời phối hợp với Cục Kiểm lâm, Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định tổ chức triển khai Kế hoạch cho

các doanh nghiệp nắm rõ các quy định về nhập khẩu, xuất khẩu gỗ để Doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Bên cạnh đó, Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển, khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp.

Trong thời gian qua các doanh nghiệp chế biến gỗ đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chưa có Doanh nghiệp nào vi phạm các quy định về chế biến gỗ trên địa bàn toàn tỉnh.

### **3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm được quy định tại Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Qua rà soát, nhận thấy vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm hiện còn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tổ chức bộ máy

+ Chi cục Kiểm lâm đang triển khai việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 682/QĐ-SNN ngày 10/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục Kiểm lâm. Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm được tổ chức lại thành 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 11 đơn vị trực thuộc.

- Việc thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại Chi cục đang triển khai theo Phương án của Sở Nông nghiệp và PTNT và các phương án của Chi cục Kiểm lâm khi được Sở phê duyệt (Chi cục Kiểm lâm đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT Phương án sắp xếp, kiện toàn số lượng cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm; Phương án sắp xếp, bố trí công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục).

- Chi cục đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, giảm tối đa đầu mối bên trong bảo đảm quy mô hợp lý; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức. Tách rõ biên chế công chức với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 20/11/2000 của Chính phủ. Chấp hành nghiêm quy định của Nhà nước về tuyển dụng công chức theo quy định gắn với kế hoạch tinh giản biên chế được duyệt. Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh.

Thực hiện nghiêm túc quy định tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

- Năm 2021:

+ Công tác triển khai:

Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch số 1159/KH-CCKL ngày 20/11/2020 về việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2021 và đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 872/QĐ-SNN ngày 09/12/2020, về nội dung: Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp chính; xây dựng Kế hoạch số 304/KH-CCKL ngày 23/02/2021 về việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2021 tại các hạt kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Các hạt kiểm lâm xây dựng 10 kế hoạch kiểm tra thường xuyên theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và đã được Chi cục Kiểm lâm phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Chi cục Kiểm lâm thường xuyên chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác lâm nghiệp nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Kết quả thực hiện:

Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức 05 đợt kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Nhơn, An Nhơn và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng theo Kế hoạch. Qua kiểm tra, hầu hết hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, cấp có thẩm quyền đều ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng thời hạn, thời hiệu, đúng thẩm quyền; trình tự thủ tục đúng theo quy định pháp luật.

Các hạt kiểm lâm đã tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp. Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát nên đã hạn chế các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, đồng thời giảm thiểu thiệt hại do các hành vi vi phạm gây ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 phức tạp và kéo dài nên các cơ sở giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang gặp khó khăn về nhiều mặt; đồng thời, qua thu thập, nắm tình hình từ cơ sở các hạt kiểm lâm thì các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp chưa phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

- Năm 2022:

+ Chi cục Kiểm lâm xây dựng Kế hoạch số 1341/KH-CCKL ngày 15/11/2021 về việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2022 và đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 963/QĐ-SNN ngày 14/12/2021, về nội

dung: Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp chính; Kế hoạch số 265/KH-CCKL ngày 11/02/2022 về việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2022 tại Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vân Canh và liên huyện Tuy Phước - TP. Quy Nhơn.

+ Các hạt kiểm lâm xây dựng 10 kế hoạch kiểm tra thường xuyên theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và đã được Chi cục Chi cục Kiểm lâm phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2022.

Các kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm 2022 dự kiến tổ chức từ tháng 05 đến tháng 12 năm 2022, nhằm đảm bảo chương trình, kế hoạch đã đề ra và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của các đơn vị được kiểm tra, thanh tra, giám sát.

#### **4. Công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp**

a) Công tác cập nhật theo dõi diễn biến rừng, các nguyên nhân biến động rừng tại các địa phương

Công tác cập nhật theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. Cụ thể diện tích theo từng nguyên nhân biến động như sau:

- Trồng rừng: 10.648,58 ha,
- Rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng: 11.958,00 ha
- Khoanh nuôi tái sinh đủ tiêu chí thành rừng: 417,54 ha
- Khai thác rừng: 11.265,17 ha
- Cháy rừng: 19,49 ha
- Phá rừng trái pháp luật và lấn, chiếm đất rừng: 24,65 ha
- Chuyển mục đích sử dụng rừng: 211,48 ha,
- Nguyên nhân khác: 1.128,72 ha

b) Tình hình chuyển mục đích sử dụng rừng

Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

Đến nay, đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của 46 dự án. Trong đó: 43 dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh, diện tích 243,86 ha; 03 dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng chính phủ, diện tích 584,76 ha.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 36 dự án với tổng diện tích 208,37 ha; 19 dự án đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 76,63 ha.

Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đang trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

c) Công tác giao rừng, cho thuê rừng

Kết quả công tác giao rừng, cho thuê rừng năm 2020 và 2021 được tổng hợp chi tiết tại Phụ lục 05 (có Phụ lục 05 chi tiết kèm theo).

## **IV. QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

### **1. Kết quả thu**

a) Năm 2021: Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021: 12.471.772.269 đồng. Trong đó:

- Thu từ Quỹ Trung ương điều phối: 5.190.343.965 đồng.

- Thu nội tỉnh: 7.262.127.475 đồng (bao gồm: Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện: 5.855.297.904 đồng; thu từ các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch: 1.367.956.571 đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 38.873.000 đồng).

- Lãi tiền gửi ngân hàng: 19.300.829 đồng.

b) Năm 2022: Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/4/2022: 4.136.301.703 đồng (đạt 39,21% so với kế hoạch thu năm 2022). Trong đó:

- Thu từ Quỹ Trung ương điều phối: 1.197.317.272 đồng.

- Thu nội tỉnh: 2.935.775.107 đồng (Bao gồm: Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện: 2.595.043.008 đồng; Thu từ các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch: 328.618.399 đồng; Thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 12.113.700 đồng).

- Lãi tiền gửi ngân hàng: 3.209.324 đồng.

### **2. Tình hình giải ngân**

a) Năm 2021:

- Tổng số tiền DVMTR đã chi lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2021 là: 16.448.421.446 đồng (gồm: Chi trả tiền DVMTR năm 2019, 2020 và tạm ứng năm 2021: 13.415.170.707 đồng và điều tiết từ nguồn thu DVMTR không xác định được đối tượng nhận tiền: 3.033.250.739 đồng).

- Kinh phí dự phòng: 0 đồng.

b) Năm 2022:

- Chi trả cho bên cung ứng DVMTR: Tổng số tiền DVMTR đã chi lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/12/2021 là: 913.539.407 đồng.

- Chi hỗ trợ trồng cây phân tán (từ nguồn thu tiền DVMTR không xác định được đối tượng cung ứng): 269.295.000 đồng.

### **3. Khó khăn, vướng mắc**

Năm 2021, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh kéo dài dẫn đến chậm triển khai một số nội dung công việc như: Tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR trực

tiếp đến hộ gia đình , cá nhân , cộng đồng dân cư ; Chi trả tiền DVMTR bằng tiền mặt trực tiếp đến các hộ gia đình , cá nhân, cộng đồng thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 242/TB-UBND ngày 17/11/2020.

## **V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- a) Năm 2021, số vụ phá rừng tăng so với năm 2020.
- b) Số vụ cháy rừng giảm so với năm trước, nhưng đám cháy xảy ra trên diện rộng, dẫn đến diện tích rừng bị thiệt hại tăng hơn năm trước.
- c) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lén biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng , mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

### **2. Nguyên nhân**

- a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lén vào rừng tự nhiên.
- b) Thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, nhiều diện tích rừng trồng ở gần khu dân cư, khu công nghiệp thường xuyên sử dụng lửa nên dễ xảy ra cháy rừng; một số diện tích rừng gần khu nghỉ địa người dân thường thả nhang, đốt vàng mã để cúng tế, do đó khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng; Một số chủ rừng không thực hiện chăm sóc rừng đúng thời vụ, khi xảy ra cháy rừng kết hợp với gió lớn đã tạo điều kiện cho đám cháy lan rộng gây thiệt hại lớn về diện tích.
- c) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.
- d) Gỗ rừng tự nhiên ngày càng có giá trị trên thị trường dẫn đến tình trạng mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật ngày càng tăng với nhiều hình thức ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Một số đối tượng, vì lợi ích kinh tế nên đã bất chấp pháp luật, cố tình vi phạm và sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng thi hành công vụ khi bị phát hiện.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng độ che phủ rừng đến năm 2022 đạt 56,9%.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai bảo vệ 121.369 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và 340,0 ha đất lâm nghiệp giao khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng 8.000 ha; chăm sóc rừng 19.500 ha.

d) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn, gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035); xây dựng chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn.

đ) Tiếp tục hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TTBNNPTNT đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh;

e) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đơn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh tại các địa phương.

## **2. Giải pháp thực hiện**

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn.

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR cấp huyện, cấp xã; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24

giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

d) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

i) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

## **VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kính đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp:

1. Xem xét, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Dự án Nâng cao năng lực bảo vệ rừng và PCCCR cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030.

2. Kiến nghị Chính phủ quan tâm cấp bổ sung 47.648,43 triệu đồng kinh phí hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp đóng cửa rừng và kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng năm 2021 của tỉnh Bình Định.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định kính báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp biết, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Ngọc Bảo**